

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỐT NỐT  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST

Ngày: 26-3- 2021

V/v “Tranh chấp Hợp đồng  
vay tài sản”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Khúc Thị Hồng

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông Nguyễn Văn Thảo

2/ Bà Thái Ánh Trinh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 43/2021/TLST- DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 200/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** **Dương Ngọc H**, sinh năm 1939

***Bị đơn:*** **Nguyễn Thị Cẩm H1**, sinh năm 1963; **Dương Văn N**, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

***Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 không lý do***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Ngọc H trình bày và yêu cầu như sau:***

Do chỗ quen biết nên bà có cho bà Nguyễn Thị Cẩm H1 và ông Dương Văn N vay tiền nhiều lần thành số tiền 350.000.000đ cụ thể từng lần như sau:

Ngày 15/3/2015 AL vay 50.000.000đ

Ngày 08/6/2015 DL vay 50.000.000đ

Ngày 10/9/2015 AL vay 100.000.000đ

Ngày 08/11/2015 AL vay 100.000.000đ

Ngày 19/02/2017 AL vay 50.000.000đ.

Việc vay tiền có làm giấy tờ, cụ thể bà Cẩm H1 có viết thừa nhận có cùng chồng là ông N đồng ý vay tiền của bà các lần vay như bà trình bày trên, trong cuốn sổ nhỏ của bà. Bà Cẩm H1 có ký tên thừa nhận nợ. Cuốn sổ do bà giữ, phía bị đơn không giữ. Các lần nhận tiền của bà có lần có mặt cả H1 vợ chồng, có lần chỉ có mặt bà Cẩm H1, nhưng bà có nói với ông N là bà Cẩm H1 có vay tiền của bà, ông N cũng có hứa trả tiền cho bà.

Về lãi suất H1 bên có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, bà H1 và ông N có nhiều lần đóng lãi cho bà nhưng không nhớ bao nhiêu tiền.

Về nợ gốc đã trả được 10.000.000đ, còn nợ lại 340.000.000đ.

Nay bà yêu cầu bị đơn bà Cẩm H1 và ông N có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ gốc 340.000.000đ và không tính lãi suất.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H1 trình bày:*

Bà thống nhất với lời trình bày của bà H, bà và chồng là ông N có vay tiền của bà H nhiều lần thành số tiền 350.000.000đ. Các lần vay tiền đều có ký tên thừa nhận nợ như bà H trình bày. Về tiền lãi đã trả được nhiều lần nhưng không nhớ bao nhiêu, nhưng không yêu cầu xem xét lại số tiền lãi đã đóng. Về nợ gốc có trả được 10.000.000đ, đến nay còn nợ bà H số tiền nợ gốc là 340.000.000đ.

Việc vay tiền mục đích bổ sung vốn kinh doanh mua bán để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt trong gia đình.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà đồng ý cùng chồng có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 340.000.000đ.

*Bị đơn ông Dương Văn N trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của vợ ông là Cẩm H1. Đồng ý cùng có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay là 340.000.000đ, nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả cho nguyên đơn, khi nào nhận được tiền bồi hoàn của nhà nước thì sẽ trả cho nguyên đơn.

*Phản các đương sự trình bày tại phiên tòa như sau:*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà H1 và ông N cùng liên đới có trách nhiệm trả cho bà 340.000.000đ không tính lãi suất.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Cẩm H1 và ông N thừa nhận có nợ nguyên đơn 340.000.000đ, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, buộc bị đơn bà H1, ông N phải trả số tiền nợ vay 340.000.000đ cho nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự hòa giải nhưng không thỏa thuận được. Do đó, phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà H1 và ông N vắng mặt lần 2. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Dương Ngọc H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H1 và ông Dương Văn N cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ vay là 340.000.000đ. Quá trình giải quyết bị đơn bà H1 và ông N cũng thừa nhận có vay tiền của bà H làm nhiều lần thành số tiền 350.000.000đ, đã trả được 10.000.000đ còn nợ lại 340.000.000đ. Nên đủ cơ sở để buộc bị đơn bà H1 và ông N trả số tiền trên cho nguyên đơn.

Đối với số tiền lãi, quá trình giải quyết nguyên bị đơn đều thừa nhận bị đơn đã đóng lãi cho nguyên đơn nhiều lần nhưng không nhớ số tiền cụ thể và bị đơn không yêu cầu gì đối với số tiền lãi đã đóng, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại đối với tiền lãi đã đóng.

Quá trình giải quyết bị đơn ông N đề nghị khi nào nhận được tiền bồi hoàn của nhà nước sẽ trả cho nguyên đơn, nhưng nguyên đơn không đồng ý. Vấn đề này các đương sự có quyền thỏa thuận trong quá trình thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: lỗi làm phát sinh vụ kiện là của bị đơn, nên bị đơn phải chịu theo quy định.

[4] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 39, 147, 227, 228, 262, 264, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 288, 357, 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:*** Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H1 và ông Dương Văn N có trách nhiệm liên đới trả cho cho nguyên đơn bà Dương Ngọc H số tiền nợ vay là 340.000.000đ (*ba trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H1 và ông Dương Văn N phải nộp án phí 17.000.000đ (*mười bảy triệu đồng*).

***Về quyền kháng cáo:*** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA dân sự quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(*Đã Ký*)

**Khúc Thị Hồng**